TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 404/2020/KDTM-PT
Ngày: 26/5/2020
V/v tranh chấp hợp đồng dịch vụ

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Đoan Trang

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Trinh

Bà Ủ Thị Bạch Yến

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trịnh Kim Hoàng– Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lân – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 19 và 26 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 30/2020/TLPT-KDTM ngày 22 tháng 01 năm 2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng dịch vụ".

Do bản án sơ thẩm số 77/2019/KDTM-ST ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1651/2020/QĐPT-KDTM ngày 24 tháng 4 năm 2020 giữa:

- ***Nguyên đơn:*** Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ chuyên nghiệp HL.
Địa chỉ: Số 7 đường 59B Khu phố 9, phường T, quận B, TP.HCM
Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông H (có mặt).
Địa chỉ: 119 B/58/10 NTT, phường 2, Quận X, TP.HCM
(Giấy ủy quyền số 01/HL ngày 29/7/2019)
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Bà Q - Luật sư thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- ***Bị đơn:*** Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ LP.
Địa chỉ: số 2/25 THT, Phường 15, Quận Z, TP.HCM
Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà N (có mặt).
Địa chỉ thường trú: SS1 K HL, phường 15, Quận Z, TP.HCM
Địa chỉ liên lạc: 2/25 THT, Phường 15, Quận Z, TP.HCM
(Giấy ủy quyền ngày 13/11/2019)

- ***Người kháng cáo:*** Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ LP.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tóm tắt nội dung vụ án và quyết định của bản án sơ thẩm như sau:

Theo đơn khởi kiện cùng các tài liệu khác của nguyên đơn và lời trình bày của người đại diện nguyên đơn:

Ngày 31/12/2017, Công ty TNHH Bảo vệ chuyên nghiệp HL (gọi tắt Công ty HL) và Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ LP (gọi tắt Công ty LP) đã ký Hợp đồng dịch vụ số 081/2017/BVCNHL/HĐDV. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo hợp đồng nhưng bị đơn luôn chậm thanh toán phí nhiều tháng. Ngày 09/01/2019 nguyên đơn gửi thông báo cho bị đơn yêu cầu chấm dứt hợp đồng và đề nghị bị đơn thanh toán tiền phí bảo vệ của tháng 12/2018 và tháng 01/2019 là 55.197.000 đồng, chậm nhất vào ngày 25/01/2019 nhưng đến nay bị đơn vẫn chưa thanh toán. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả số tiền phí bảo vệ nêu trên, đồng thời phải trả tiền phạt chậm thanh toán 5%/ngày; tổng hai khoản là 208.429.650 đồng.

Ngày 16/10/2019, nguyên đơn nộp đơn sửa đổi, bổ sung và rút một phần yêu cầu khởi kiện như sau:

- Yêu cầu Tòa án chấm dứt Hợp đồng dịch vụ số 081/2017/BVCNHL/HĐDV ngày 31/12/2017, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền phí bảo vệ là 55.197.000 đồng và tiền lãi suất chậm trả theo quy định Điều 11 Nghị quyết số 01/2019/ NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao tính từ ngày 26/01/2019 đến ngày 29/11/2019.

- Rút yêu cầu đối với yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền phạt chậm thanh toán 5%/ngày theo đơn khởi kiện ngày 05/8/2019.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập, tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải; nhưng bị đơn vắng mặt và không nộp tài liệu, chứng cứ cũng như không có văn bản trình bày ý kiến liên quan đến việc giải quyết vụ án trong quá trình Tòa án kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, vắng mặt khi Tòa án mở phiên tòa xét xử lần thứ nhất.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu như đã nêu trên.

Đại diện bị đơn - bà N trình bày: Bà xác nhận chữ ký trên tờ Thông báo chấm dứt hợp đồng ngày 09/01/2019 do nguyên đơn cung cấp cho Tòa án có chữ ký của ông HTP là nhân viên quản lý của Công ty LP ký nhận. Bị đơn có nhận thông báo này nhưng hai bên chưa thanh lý được hợp đồng do nguyên đơn không hợp tác. Bị đơn còn nợ nguyên đơn tiền phí bảo vệ tháng 12/2018 và tháng 01/2019 là do quá trình bảo vệ làm hư hỏng, mất mát tài sản của bị đơn nhưng không chịu bồi thường; vì vậy công ty không thể tất toán được số tiền phí bảo vệ cho nguyên đơn. Việc nhân viên bảo vệ làm mất mát, hư hỏng tài sản của bị đơn nhiều lần nhưng không có biên bản làm việc ghi nhận sự hư hỏng mất mát giữa hai bên và cũng không có văn bản, bằng chứng nào chứng minh việc này của cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận để nộp cho Tòa án. Nay nguyên đơn yêu cầu chấm dứt hợp đồng

dịch vụ hai bên ký kết ngày 31/12/2017, bà đồng ý chấm dứt hợp đồng nhưng không đồng ý trả tiền phí bảo vệ và tiền lãi.

Bản án kinh doanh thương mại số 77/2019/KDTM-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 91; Điều 92; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 244 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 117; khoản 2 Điều 468; Điều 513; Điều 514 và Điều 515 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 306 Luật Thương mại năm 2005;

Căn cứ Điều 11 Nghị quyết số 01/2019/ NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ khoản 1 Điều 6; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa nguyên đơn và bị đơn về việc chấm dứt Hợp đồng dịch vụ số 081/2017/BVCNHL/HĐDV ngày 31/12/2017 ký giữa Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ chuyên nghiệp HL với Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ LP.

- Buộc Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ LP hoàn trả cho Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ chuyên nghiệp HL số tiền 63.221.324 đồng (Sáu mươi ba triệu, hai trăm hai mươi mốt ngàn, ba trăm hai mươi bốn đồng).

- Đình chỉ đối với yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền phạt chậm thanh toán 5%/ngày theo đơn khởi kiện ngày 05/8/2019.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành chưa thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Thi hành ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, tại Cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ LP phải chịu án phí là 3.161.066 đồng (ba triệu, một trăm sáu mươi mốt ngàn, không trăm sáu mươi sáu đồng).

Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ chuyên nghiệp HL không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả cho Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ chuyên nghiệp HL số tiền tạm ứng án phí là 5.762.712 đồng (Năm triệu, bảy trăm sáu mươi hai ngàn, bảy trăm mười hai đồng), theo Biên lai thu tiền số

AA/2018/0017686 ngày 15/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về nghĩa vụ án thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 04/12/2019, Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ LP kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị sửa bản án sơ thẩm, chấm dứt hợp đồng dịch vụ số 081/2017/BVCNHL/HĐDV ngày 31/12/2017 nhưng không đồng ý trả phí bảo vệ tháng 12/2018, tháng 01/2019 và tiền lãi chậm thanh toán. Nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện, yêu cầu chấm dứt hợp đồng, buộc bị đơn phải thanh toán phí bảo vệ theo Biên bản thanh lý hợp đồng là 51.531.000 đồng và tiền lãi chậm trả theo quy định tại Điều 11 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP, rút yêu cầu buộc bị đơn thanh toán tiền phạt chậm thanh toán 5%/ngày theo đơn khởi kiện ngày 05/8/2019.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

- Về nội dung: Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 77/2019/KDTM-ST ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, do phát sinh tình tiết mới.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thì việc khởi kiện của nguyên đơn là tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại về hợp đồng dịch vụ. Bị đơn có địa chỉ tại Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án nhân dân Quận 10 căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để thụ lý giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

Bị đơn kháng cáo bản án sơ thẩm nên thẩm quyền giải quyết thuộc thẩm quyền của Tòa Kinh tế - Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh căn cứ theo Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về yêu cầu chấm dứt hợp đồng: Hợp đồng cung cấp dịch vụ bảo vệ số 081/2017/BVCNHL/HĐDV ngày 31/12/2017 được ký kết giữa Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ chuyên nghiệp HL và Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ LP

có nội dung và hình thức không trái quy định của pháp luật nên phát sinh hiệu lực về quyền và nghĩa vụ mà các bên phải thực hiện. Căn cứ vào các chứng cứ của nguyên đơn và lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa, xác định giữa hai công ty có phát sinh tranh chấp về hợp đồng dịch vụ bảo vệ mà cụ thể là bị đơn chưa thanh toán phí bảo vệ tháng 12/2018 và tháng 01/2019 cho nguyên đơn. Nguyên đơn, bị đơn cùng yêu cầu chấm dứt hợp đồng nên Tòa án Quận 10 ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn, bị đơn là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật.

[2.2] Về việc thanh toán phí bảo vệ và tiền lãi chậm thanh toán:

- Bị đơn trình bày trong quá trình bảo vệ, nhân viên Công ty HL đã làm mất tài sản của bị đơn nhưng nguyên đơn không bồi thường nên bị đơn không đồng ý trả tiền theo hợp đồng. Việc mất tài sản xảy ra thường xuyên trong quá trình nhân viên công ty nguyên đơn bảo vệ, tuy nhiên những tài sản bị mất có giá trị nhỏ nên bị đơn không yêu cầu cơ quan có thẩm quyền giải quyết. Trước khi chấm dứt hợp đồng, nhân viên công ty nguyên đơn tiếp tục làm mất một máy bơm trị giá 5.000.000 đồng của bị đơn. Ngoài ra, bị đơn cho rằng phí bảo vệ của tháng 12/2018 là 32.000.000 đồng, phí 15 ngày của tháng 01/2019 là 16.000.000 đồng, 01 ngày Tết Dương lịch là 1.197.000 đồng. Sau khi trừ đi 3.666.666 đồng tiền phạt bảo vệ và tiền máy bơm bị mất, còn lại 40.578.334 đồng. Đối với số tiền lãi chậm trả nguyên đơn yêu cầu, bị đơn không đồng ý vì nguyên đơn tự bỏ ngang không bảo vệ mà không thông báo làm ảnh hưởng đến việc kinh doanh của bị đơn. Bị đơn cung cấp chứng cứ gồm Biên bản phạt bảo vệ tháng 12/2018 do bị đơn lập ngày 11/01/2019 và Biên bản thanh lý hợp đồng ngày 15/01/2019 do nguyên đơn gửi bị đơn. Biên bản phạt bảo vệ thể hiện tổng số tiền phạt trong tháng 12/2018 là 3.666.666 đồng. Biên bản thanh lý hợp đồng ngày 15/01/2019, thể hiện phí tháng 12/2018 nguyên đơn có trừ đi số tiền phạt bảo vệ 3.666.666 đồng, nên số tiền còn lại là 32.334.000 đồng; phí của tháng 01/2019 là 19.197.000 đồng. Bị đơn xác nhận các chứng này bị đơn không nộp trong quá trình giải quyết sơ thẩm và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét.

Nguyên đơn thừa nhận có lập Biên bản thanh lý hợp đồng gửi cho bị đơn nhưng bị đơn không ký thanh lý hợp đồng, do đó khi khởi kiện nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả phí tháng 12/2018 là 36.000.000 đồng không trừ đi tiền phạt bảo vệ. Trước khi chấm dứt hợp đồng, nguyên đơn đã gửi Thông báo chấm dứt hợp đồng lập ngày 09/01/2019 cho bị đơn, nội dung thông báo sẽ không đưa nhân viên bảo vệ làm việc từ ngày 16/01/2019, thông báo được gửi cùng ngày 09/01/2019. Tại phiên tòa, nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bị đơn phải thanh toán phí bảo vệ theo Biên bản thanh lý hợp đồng là 51.531.000 đồng và tiền lãi chậm thanh toán theo Điều 11 Nghị quyết 01/2019.

Xét lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên tòa bị đơn thừa nhận chưa thanh toán phí hợp đồng bảo vệ tháng 12/2018 và tháng 01/2019 cho nguyên đơn xuất phát từ việc các bên còn tranh chấp về việc bồi thường do mất máy bơm tại nơi bị đơn kinh doanh. Bị đơn không có yêu cầu phản tố để yêu cầu nguyên đơn bồi thường, cấn trừ nghĩa vụ trong quá trình giải quyết sơ thẩm nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở để xem xét. Trường hợp bị đơn có yêu cầu nguyên đơn bồi thường việc mất tài sản thì sẽ khởi kiện bằng một

vụ án khác. Đối với việc nợ phí bảo vệ tháng 12/2018 và tháng 01/2019 mà bị đơn đã thừa nhận thì phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn.

Nguyên đơn tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với khoản nợ của tháng 12/2018 do đó cần phải điều chỉnh lại số tiền nợ của tháng 12/2018 theo Biên bản thanh lý hợp đồng là 32.334.000 đồng. Đối với tiền nợ tháng 01/2019, nguyên đơn trình bày gồm phí của 15 ngày là 18.000.000 đồng và 01 ngày Tết Dương lịch là 1.197.000 đồng phù hợp với giấy báo thanh toán mà nguyên đơn đã gửi cho bị đơn. Tổng cộng số tiền của hai tháng là 51.531.000 đồng. Bị đơn cho rằng số tiền nợ mà nguyên đơn yêu cầu là không đúng với số ngày, số vị trí bảo vệ trên thực tế là không căn cứ bởi lẽ bị đơn đã trình bày trước khi lập giấy báo thanh toán, hai bên đã đối chiếu sổ sách thực tế để thống nhất số tiền phải trả; tuy nhiên tại thời điểm nguyên đơn gửi thông báo, bị đơn lại không có bất kỳ phản hồi nào về số tiền trên thì xem như đã xác nhận số tiền cần phải thanh toán. Vì vậy, ngoài số tiền phạt bảo vệ tháng 12/2018 được chấp nhận thì các khoản tiền còn lại mà bị đơn đã trình bày tại phiên tòa không có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét cấn trừ.

- Tại thời điểm xét xử sơ thẩm, Tòa án Quận 10 đã tham khảo mức lãi suất cho vay đối với doanh nghiệp của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (9,5%/ năm), Ngân hàng TMCP Sài Gòn (14,5%/năm) và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (10%/năm); lãi suất trung bình của 03 ngân hàng trên là 16,99%, tương đương 0,0472%/ngày. Hội đồng xét xử chấp nhận mức lãi suất tham khảo như trên để áp dụng tính lãi chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại Điều 306 Luật Thương mại 2005. Bị đơn chậm trả thời gian 308 ngày (tính từ ngày 26/01/2019 đến 29/11/2019) nên số tiền lãi do chậm thanh toán được tính như sau: 51.531.000 đồng x 0,0472%/ngày x 308 ngày = 7.491.370 đồng. Tổng cộng số tiền bị đơn phải trả cho nguyên đơn bao gồm phí bảo vệ theo hợp đồng là 59.022.370 (Năm mươi chín triệu không trăm hai mươi hai nghìn ba trăm bảy mươi) đồng.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy bản án sơ thẩm đã tuyên buộc bị đơn có nghĩa vụ thanh toán nợ phí bảo vệ và tiền lãi chậm thanh toán, đình chỉ xét xử đối với yêu cầu buộc bị đơn thanh toán tiền phạt chậm thanh toán 5%/ngày đúng với quy định của pháp luật; tuy nhiên do bị đơn nộp chứng cứ mới nên Hội đồng xét xử sửa một phần bản án sơ thẩm về số nợ của tháng 12/2018 và lãi chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Đây là tình tiết mới phát sinh tại phiên tòa phúc thẩm, cấp sơ thẩm không có lỗi. Yêu cầu kháng cáo của bị đơn được chấp nhận một phần: Chấm dứt Hợp đồng cung cấp dịch vụ bảo vệ số 081/2017/BVCNHL/HĐDV ngày 31/12/2017, buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn nợ tháng 12/2018 và 16 ngày của tháng 01/2019 phát sinh từ hợp đồng cung cấp dịch vụ bảo vệ.

[3] Về án phí:

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho nguyên đơn, căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Yêu cầu kháng cáo của bị đơn được chấp nhận một phần nên không phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm, căn cứ theo quy định tại Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Sửa một phần bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 77/2019/KDTM-ST ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Áp dụng Điều 30, 38, 147, 148, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 515 của Bộ luật Dân sự 2015; Điều 306 Luật Thương mại năm 2005; Điều 11 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

[1] Chấm dứt Hợp đồng dịch vụ số 081/2017/BVCNHL/HĐDV ngày 31/12/2017 giữa Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ chuyên nghiệp HL và Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ LP.

- Buộc Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ LP hoàn trả cho Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ chuyên nghiệp HL số tiền 59.022.370 (Năm mươi chín triệu không trăm hai mươi hai nghìn ba trăm bảy mươi) đồng. Thi hành sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán số tiền phạt chậm thanh toán 5% theo đơn khởi kiện ngày 05/8/2019 và đối với yêu cầu rút một phần số tiền nợ của phí bảo vệ tháng 12/2018 là 3.666.666 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc có đơn yêu cầu thi hành án của Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ chuyên nghiệp HL cho đến khi thi hành xong, Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ LP còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng thời gian chậm trả quy định tại Điều 306 Luật Thương mại 2005.

[2] Về án phí:

[2.1] Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ LP phải chịu án phí là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ chuyên nghiệp HL không phải chịu án phí được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.762.712 đồng (năm triệu bảy trăm sáu mươi hai ngàn bảy trăm mười hai đồng) theo Biên lai thu tiền số

AA/2018/0017686 ngày 15/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2.2] Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ LP không phải chịu án phí phúc thẩm, được hoàn trả 2.000.000 (hai triệu) đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai số AA/2019/0014154 ngày 10/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND Quận 10;
- Chi cục THADS Quận 10;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Thị Đoan Trang